

Bản án số: 100/2020/HS-PT

Ngày: 03/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hà.

Các Thẩm phán: - Ông Ong Thân Thắng.

- Bà Hoàng Thị Thu Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Vân- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh B.

- Đ diện VKSND tỉnh B tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03/9/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh B xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 149/TLPT-HS ngày 22/6/2020 đối với bị cáo Mạ Văn Đ do có kháng cáo của bị cáo Mạ Văn Đ đối với bản án hình sự sơ thẩm số 38/2020/HSST ngày 16/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ng, tỉnh B.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và tên **Mạ Văn Đ**, sinh ngày 27/5/2002; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Nà Mạ, xã Xuân T(nay là xã Thống Nh), huyện Lộc B, tỉnh L; Dân tộc: Nùng; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: Lớp 11/12; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Mạ Văn H, sinh năm 1974 và con bà Vi Thị Đ1, sinh năm 1975; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại tại địa phương. (Có mặt).

- Người Đ diện hợp pháp cho bị cáo Mạ Văn Đ: Ông Mạ Văn H, sinh năm 1974 (là bố đẻ của bị cáo Đ). Có mặt.

Trú quán: Thôn Nà Mạ, xã Xuân T(nay là xã Thống Nh), huyện Lộc B, tỉnh L.

- Người bào chữa cho bị cáo Mạ Văn Đ:

Ông Thân Văn Lợi và bà Thân Thị Thúy Vân – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B. (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Lại Thị H1, sinh năm 1986. (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn Nà Tu, xã Xuân T(nay là xã Thống Nh), huyện Lộc B, tỉnh L.

2. Ông Mạ Văn H, sinh năm 1974. (Có mặt).

Nơi cư trú: Thôn Nà Mạ, xã Xuân T(nay là xã Thống Nh), huyện Lộc B, tỉnh L.

- **Người làm chứng:** Anh Hoàng Văn H2, sinh năm 1981. (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn Niêng, xã Phong Vân, huyện Lục Ng, tỉnh B.

*** Trong vụ án còn có một số bị cáo khác, không có kháng cáo và không liên quan đến kháng cáo nên, Hội đồng xét xử không triệu tập.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 6, tháng 7 năm 2019, Mạ Văn Đ, sinh ngày 27/5/2002, trú tại thôn Nà Mạ, xã Xuân T(nay là xã Thống Nh), huyện Lộc B, tỉnh L trong quá trình đi ô tô từ thành phố Bắc Giang, tỉnh B về nhà tình cờ quen biết với một người đàn ông là người ở thị trấn Ch, huyện Lục Ng, tỉnh B. Hai người có cho nhau số điện thoại để liên lạc. Khoảng 13 giờ ngày 21/9/2019, người đàn ông đó điện thoại cho Đ hỏi mua pháo, Đ trả lời là có Sau đó Đ gọi điện thoại cho Hoàng Văn M(tên gọi khác là Hoàng Văn M2) sinh năm 1977, trú tại thôn Khau Mu, xã Vân M(nay là xã Thống Nh), huyện Lộc B, tỉnh L để rủ M đi mua pháo về bán kiếm lời. Lúc đó M đang ngồi uống nước ở thị trấn Lộc B nên M hẹn Đ ra quán nước để nói chuyện. Gọi điện cho M xong, Đ tiếp tục gọi điện cho Hoàng Văn K, sinh năm 1983, trú tại thôn Nà Tu, cùng ở xã Xuân Trủ K đi mua pháo về bán, K đồng ý. Sau đó Đ và K mỗi người đi một xe mô tô đến quán nước gặp M. Tại quán nước, Đ nói với M và K là Đ có mối mua pháo ở thị trấn Ch, huyện Lục Ng, tỉnh B rồi Đ gọi điện thoại cho người đàn ông hỏi mua pháo trước đó và đưa điện thoại cho M nói chuyện trực tiếp với người này. Quá trình nói chuyện, M và người đàn ông mua pháo thống nhất nhóm của M sẽ mang pháo hoa, loại 36 quả đến thị trấn Ch, huyện Lục Ng bán cho người này với giá 320.000đồng/01 bệ. Sau khi M thống nhất việc mua bán pháo xong thì Đ gọi điện thoại cho Hoàng Văn Ng, sinh năm 1997, trú tại thôn Nà Tu, xã Xuân T rủ Ng cùng đi mua pháo về bán, Ng đồng ý và Ng gọi điện thoại rủ thêm Vi Văn Th, sinh năm 1995 ở cùng thôn rủ Th đi mua pháo về bán thì Th cũng đồng ý. Ngồi ở quán nước nói chuyện một lúc thì Đ, Minh, K rủ nhau đến 01 quán cafe ở khu vực bờ sông thị trấn Lộc B để tiếp tục bàn bạc chuyện đi mua pháo. Khi đến quán cafe thì Đ, M, K bàn bạc, thống nhất với nhau là mỗi người góp 1.000.000 đồng để mua pháo. Sau đó, M và K mỗi người đưa cho Đ 1.000.000 đồng để Đ đi đổi sang tiền Trung Quốc mang đi mua pháo. Lúc này Ng và Th mỗi người đi một xe mô tô đến, Mcó bảo Ng và Th là mỗi người bỏ ra 1.000.000 đồng chung nhau đi mua pháo về bán kiếm lời chia nhau, Ng và Th đồng ý. Sau đó, M gọi

điện thoại cho một người phụ nữ người Trung Quốc hẹn người này mang pháo sang khu vực rừng thuộc đất Việt Nam gần cửa khẩu Chi Ma để bán cho bọn M và cả nhóm hẹn gặp nhau ở khu vực gần cửa khẩu Chi Ma để mua pháo. Thống nhất với nhau xong, Đ đi xe mô tô của M cầm số tiền 3.000.000 đồng của M, Đ, K góp đi được 1.000 nhân dân tệ, còn K mang xe mô tô của M đi sửa. Sau đó Đ và K mỗi người đi một xe mô tô đến điểm hẹn tại khu vực gần cửa khẩu Chi Ma. Khoảng 15 phút sau, thì M cũng điều khiển xe mô tô đến chỗ hẹn, còn Ng và Th do không mang theo tiền nên cả hai đi xe mô tô quay về nhà lấy tiền. Khi M đi đến điểm hẹn thì gặp Đ và K đang đứng chờ, lúc này Đ đưa cho M số tiền 1.000 nhân dân tệ. Sau đó, cả ba để xe mô tô lại tại đó rồi đi bộ khoảng 200m ra khu vực gần đường biên giới gặp người phụ nữ người Trung Quốc bán pháo đã hẹn. Khi gặp người phụ nữ bán pháo M đưa cho người phụ nữ này số tiền 1.000 nhân dân tệ để mua 24 bệ pháo nhưng do không đủ tiền nên người phụ nữ này không cho nhóm của M mang pháo đi. Lúc này K và Đ đi bộ quay lại chỗ để xe mô tô để cảnh giới lực lượng Công an biên phòng, còn M cùng người phụ nữ đứng đợi Ng và Th mang tiền đến. Khoảng 15 phút sau Ng và Th đi xe mô tô đến chỗ Đ, K để xe mô tô ở đó rồi đi bộ đến chỗ M và người phụ nữ bán pháo. Khi đến nơi Ng đưa cho người phụ nữ 1.000.000 đồng, còn Th đưa cho người phụ nữ 1.500.000 đồng. Sau khi trả đủ tiền thì Ng và Th mỗi người vác 01 thùng cát tông, bên trong mỗi thùng đựng 12 bệ pháo hoa đến chỗ để xe mô tô rồi chằng lên xe mô tô của Th và K mỗi xe 01 thùng pháo. Chằng pháo xong Đ, Ng mỗi người đi một xe mô tô đi trước để cảnh giới, Th và K mỗi người đi một xe mô tô chở theo 01 thùng pháo đi theo sau, còn M đi một mình một xe mô tô đi về sau. Khi Đ, K, Ng, Th đi về đến khu vực cách nhà của Đ, K, Ng, Th khoảng 02 km thì tất cả dừng lại cùng nhau giấu 02 thùng pháo ở trên đồi và hẹn nhau đến khoảng hơn 23 giờ cùng ngày mang đi tiêu thụ. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày thì Đ, K, Ng, Th mỗi người đi 01 xe mô tô đến chỗ giấu pháo rồi chằng lên xe mô tô của K, Th mỗi xe 01 thùng pháo. Sau đó, Đ đi xe mô tô của M đi trước để cảnh giới đường, còn K, Th chở pháo đi giữa, Ng đi xe mô tô của M đi sau để cảnh giới. Nhóm của Đ, K, Ng Th đi theo đường đi từ xã Xuân Tình, đi sang xã Hữu K, huyện Lộc B rồi đi xuống huyện Lục Ng. Còn M không đến chỗ giấu pháo mà một mình đi 01 xe mô tô đi theo đường Bản Hạ, xã Xuân Tsang thị trấn Đồng Mỏ, huyện Chi Lăng, tỉnh L rồi đi xuống thị trấn Ch, huyện Lục Ng. Khoảng 03 giờ 15 phút ngày 22/9/2019 cả nhóm đi đến địa phận thôn Niêng, xã Phong Vân, huyện Lục Ng thì Th và K bị lực lượng Công an Đồn Tân Sơn, huyện Lục Ng phát hiện bắt giữ, thu giữ của K 01 xe mô tô biển kiểm soát 12K7-5677, trên xe chở 01 thùng giấy cát tông bên trong có 12 bệ pháo mỗi bệ có kích thước (14 x 14 x 15) cm, có 36 vật hình trụ được liên kết với nhau bằng dây dẫn, 01 điện thoại di động nhãn hiệu XAOMI, màu đỏ đen; Thu giữ của Th 01 xe mô tô biển kiểm soát 12N1- 046.62, trên xe chở 01 thùng giấy cát tông bên trong có 12 bệ pháo mỗi bệ có kích thước (14 x 14 x 15) cm, có 36 vật hình trụ được liên

kết với nhau bằng dây dẫn, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO. Ng đi phía trước không bị phát hiện bắt giữ, còn Đ đi phía sau thấy Th và K bị bắt giữ nên vút lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu KAISER màu đen, biển kiểm soát 12K5-3739 của Mrồi bỏ chạy thoát, lực lượng Công an đã thu giữ chiếc xe mô tô của Đ. Sau khi bắt giữ được K và Th, lực lượng Công an đồn Tân Sơn đã tiến hành cân xác định trọng lượng số pháo thu giữ trên xe mô tô của Th là 17,5kg, số pháo thu giữ trên xe mô tô của K là 17,5kg. Tổng cộng là 35 kg pháo, số pháo trên được niêm phong theo quy định. Cùng ngày Đồn Công an Tân Sơn bàn giao tài liệu cùng K, Th và tang vật đã thu giữ cho cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ng để giải quyết theo thẩm quyền. Đối với Hoàng Văn M khi đi đến đoạn đường thuộc xã Hồng Giang, huyện Lục Ng thì M ỗ lại chờ nhóm của Đ nhưng không thấy nên M đi xe mô tô quay lại đến khu vực Đèo Váng, xã Tân S, huyện Lục Ng thì gặp Ng, Ng cho biết là Th và K đã bị lực lượng Công an bắt nên Ng và M đi xe mô tô đi về nhà. Đến sáng ngày 22/9/2019 thì M và Ng quay lại đón Đ về.

Ngày 22/9/2019, Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Ng đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Vi Văn Th và Hoàng Văn K. Quá trình khám xét không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì liên quan đến hành vi phạm tội của Th và K.

Ngày 23/9/2019, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định số pháo đã thu giữ của Th và K. Tại Kết luận giám định số 2581/C09-P2 ngày 23/9/2019 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an xác định: *“Mẫu vật gửi giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ)”*.

Trong các ngày 30/9/2019 và ngày 01/10/2019, Mạ Văn Đ và Hoàng Văn Ng lần lượt đến Công an huyện Lục Ng đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Ngày 14/10/2019, cơ quan điều tra Công an huyện Lục Ng đã ra Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Hoàng Văn M đồng thời ra Lệnh khám xét nơi ở của M. Quá trình bắt giữ M đã thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA; khám xét nơi ở của M thu giữ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, SUPER DREAM không có biển kiểm soát, số khung 08038Y058637, số máy HA08E1070328.

Đối với Hoàng Văn M, tại giấy chứng minh nhân dân do Công an tỉnh L cấp ngày 25/12/2002 và sổ hộ khẩu do Công an xã Vân Mộng, huyện Lộc B cấp ngày 02/4/2018 cùng trích lục khai sinh cấp ngày 22/11/2017 xác định Hoàng Văn M sinh ngày 18/11/1984. Quá trình điều tra Hoàng Văn M khai, Msinh năm 1977. Do khoảng năm 2002 ở địa phương M có dự án trồng rừng Việt Đức nên M đã đến Công an xã Vân M làm lại giấy chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu, M đã khai sinh của M là sinh ngày 18/11/1984 nên được cấp giấy chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu sinh ngày 18/11/1984.

Tại công văn số 863/CALB ngày 13/11/2019 của Công an huyện Lộc B, tỉnh L về việc tra cứu tàng thư nhân khẩu, hộ khẩu xác định. Năm 2009, bản khai nhân khẩu trong hộ khẩu đăng ký thường trú hoặc tạm trú dài hạn củMcó ghi chủ hộ khẩu là Hoàng Văn M2, sinh ngày 26/12/1977, trú tại thôn Khau Mu, xã Vân Mộng, huyện Lộc B, tỉnh L; số hộ khẩu số 370041128. Ngày 22/11/2017, Trưởng Công an xã Vân Mđiều chỉnh thay đổi Hoàng Văn M2 đính chính họ, tên, ngày, tháng, năm sinh Hoàng Văn Minh, sinh ngày 18/11/1984, theo giấy khai sinh số: 61/2017 đăng ký ngày 22/11/2017 của UBND xã Vân Mộng. Tại Bản khai nhân khẩu trong hộ đã đăng ký thường trú, hoặc tạm trú dài hạn và Bản khai nhân khẩu do công an xã Vân Mcấp ngày 28/8/2009 xác định Hoàng Văn M2, sinh ngày 26/12/1977. Tiến hành làm việc với ông Hoàng Văn Tr, sinh năm 1969, trú tại thôn Khau Mu, xã Vân Mông (nay là xã Thống Nh), huyện Lộc B là anh trai ruột của Hoàng Văn Minh, ông Tr khẳng định Hoàng Văn M, sinh năm 1977.

Ngày 05/12/2019, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định độ tuổi của Hàng VănMlà bao nhiêu. Tại bản Kết luận giám định pháp y độ tuổi số 7271/C09-TT1 ngày 31/12/2019 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an xác định: *Căn cứ mức độ phát triển thể chất, sự phát triển cốt hóa và tiêu xương của hệ thống các xương, xác định tại thời điểm giám định, độ tuổi của Hoàng Văn M là: 40⁺5.* Căn cứ vào các tài liệu nêu trên có đủ cơ sở khẳng định Hoàng Văn M, có tên gọi khác là Hoàng Văn M2, sinh ngày 26/12/1977 là đúng.

Từ những nội dung nêu trên, bản Cáo trạng số 31/CT-VKS-HS ngày 25 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ng, tỉnh B đã truy tố các bị cáo Mạ Văn Đ, Hoàng Văn M (tên gọi khác: M2), Hoàng Văn K, Vi Văn Th, Hoàng Văn Ng về tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

* Với nội dung trên bản án hình sự sơ thẩm số 38/2020/HSST ngày 16/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ng, tỉnh B đã xét xử và quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Mạ Văn Đ, Hoàng Văn M (M2), Hoàng Văn K, Vi Văn Th và Hoàng Văn Ng phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Mạ Văn Đ 16 (Mười sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn K 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/9/2019 đến ngày 10/10/2019.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn M(tên gọi khác: M2) 24 (Hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Vi Văn Th 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (Ba mươi sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Ng 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (Ba mươi sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Hoàng Văn Minh, Vi Văn Th và Hoàng Văn Ng cho Ủy ban nhân dân xã Thống Nh, huyện Lộc B, tỉnh L giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo Hoàng Văn M, Vi Văn Th và Hoàng Văn Ng thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

* Sau khi cấp sơ thẩm xét xử xong, ngày 19/5/2020 bị cáo Mạ Văn Đ kháng cáo. Nội dung kháng cáo: Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo 16 tháng tù về tội buôn bán hàng cấm là quá nặng. Đề nghị Tòa án nhân tỉnh B xét xử lại cho bị cáo được hưởng án treo.

* Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, bị cáo, người Đ diện hợp pháp cho bị cáo và người bào chữa cho bị cáo thống nhất trình bày: Về tội danh bị cáo không thắc mắc gì, án sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai. Tuy nhiên, đây là lần đầu tiên bị cáo phạm tội, trước đó bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng tại xã Xuân Tình, huyện Lộc B, tỉnh L. Do gia đình nghèo, bố mẹ sức khỏe yếu không có điều kiện tiếp tục đi học nên lớp 9 bị cáo phải nghỉ học phụ giúp gia đình. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo mới 17 tuổi, nên đi xin việc không có ai nhận. Do nhận thức hạn chế và kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn nên bị người lớn dụ dỗ, bị cáo rủ thêm 04 người khác

đi buôn pháo và bị công an huyện Lục Ng bắt. Bị cáo nhận thấy M hoàn toàn có đủ điều kiện để có thể được hưởng án treo theo quy định của pháp luật.

* Đ diện VKSND tỉnh B thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã kết luận và đề nghị HĐXX: Áp dụng khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Sửa bản án sơ thẩm số 38/2020/HS-ST ngày 16/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ng, tỉnh B.

Tuyên bố: Bị cáo Mạ Văn Đ phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 65; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Mạ Văn Đ 16 (Mười sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 32 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm, ngày 03/9/2020. Giao bị cáo Mạ Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã Thống Nh, huyện Lộc B, tỉnh L giám sát trong thời gian thử thách.

- Bị cáo Mạ Văn Đ và người bào chữa cho bị cáo tranh luận: Không tranh luận gì. Đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Người tham gia tố tụng là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Lại Thị H1, người làm chứng là anh Hoàng Văn H2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy, họ đã có quan điểm trong hồ sơ vụ án. Do vậy, sự vắng mặt của bà Hoàng, anh Hưng không ảnh hưởng việc xét xử, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt người tham gia tố tụng theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về tội danh xét xử đối với bị cáo Mạ Văn Đ, HĐXX xét thấy: Ngày 21/9/2019 Mạ Văn Đ, Hoàng Văn M, Hoàng Văn K, Vi Văn Th, Hoàng Văn Ng cùng nhau góp tiền đi lên cửa khẩu Chi Ma thuộc huyện Lộc B, tỉnh L mua 24 bệ pháo nổ rồi vận chuyển sang thị trấn Ch, huyện Lục Ng, tỉnh B để bán kiếm lời. Khoảng 03 giờ 15 phút, ngày 22/9/2019 khi các đối tượng vận chuyển số pháo trên đến địa phận thuộc thôn Niêng, xã Phong Vân, huyện Lục Ng thì bị lực lượng Công an thuộc Đồn Tân Sơn, huyện Lục Ng phát hiện bắt quả tang, khi bắt quả tang chỉ bắt giữ được K và Th, thu giữ toàn bộ tang vật là 24 bệ pháo nổ có tổng trọng lượng 35kg, các đối tượng còn lại chạy thoát. Ngày 30/9/2019 và ngày 01/10/2019 Mạ Văn Đ và Hoàng Văn Ng lần lượt đến Công an huyện Lục Ng đầu thú. Ngày 14/10/2019, Hoàng Văn M bị bắt tạm giam.

Như vậy, hành vi của Mạ Văn Đ, Hoàng Văn M, Hoàng Văn K, Vi Văn Th, Hoàng Văn Ng đã cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm”. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ng, tỉnh B truy tố các bị cáo theo khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

Do đó, bản án hình sự sơ thẩm số 38/2020/HS-ST ngày 16/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ng, tỉnh B xét xử bị cáo Mạ Văn Đ theo quy định tại khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng quy định pháp luật, không oan sai.

Các bị cáo khác không có kháng cáo, Viện kiểm sát không có kháng nghị về tội danh, vì vậy HĐXX không đặt ra xem xét.

[3]. Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, HĐXX thấy:

[3.1]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52- Bộ luật hình sự.

[3.2]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Do vậy, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bản án sơ thẩm đã đánh giá và áp dụng cho bị cáo là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3.3] . Xét vai trò của bị cáo: Trong vụ án này, bị cáo Mạ Văn Đ giữ vai trò cao hơn các bị cáo khác, trực tiếp thực hiện việc mua bán pháo để kiếm lời, nhưng bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, phạm tội giản đơn, có tính chất bột phát, không có sự câu kết, phân công phân nhiệm.

[3.4]. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước trong quản lý, sản xuất kinh doanh một số loại hàng cấm, làm ảnh hưởng trật tự trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

Xét thấy, tại phiên tòa phúc thẩm tuy bị cáo không có tính tiết giảm nhẹ mới. Nhưng bị cáo là người chưa thành niên, khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn. Nhận thức pháp luật hạn chế và kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn nên bị lôi kéo, dụ dỗ. Mẹ bị cáo có sức khỏe yếu, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng từ trước đến nay chấp hành tốt chính sách pháp luật của nhà nước. Đối chiếu với các quy định của pháp luật đối với người chưa đủ 18 tuổi và Nghị quyết số 02/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo, không cần cách ly bị cáo khỏi xã hội cũng đủ giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội. Nên cần giữ nguyên mức án 16 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo để đảm bảo tính

nhân đạo của pháp luật và cũng đủ để giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội như đề nghị của Đ diện viện kiểm sát và người bảo chữa cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3.5]. Từ những nội dung trên, HĐXX thấy có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo. Áp dụng điểm b, khoản 1, Điều 355; điểm e, khoản 1, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Sửa bản án sơ thẩm số 38/2020/HSST ngày 16/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ng, tỉnh B, cho bị cáo Đ được hưởng án treo.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5]. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b, khoản 1, Điều 355; điểm e, khoản 1, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Mạ Văn Đ. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 38/2020/HSST ngày 16/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ng, tỉnh B.

2. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Mạ Văn Đ phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

3. Về điều luật áp dụng và hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91; Điều 101; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: bị cáo Mạ Văn Đ 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 32 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm ngày 03/9/2020.

Giao bị cáo Mạ Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã Thống Nh, huyện Lộc B, tỉnh L giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Mạ Văn Đ thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 135; khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm h, khoản 2, Điều 23- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Mạ Văn Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ong Thân Thắng Hoàng Thị Thu Hiền

Trần Thị Hà

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh B;
- Sở tư pháp tỉnh B;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA, VKS, TA huyện Lục Ng;
- Chi cục THADS huyện Lục Ng;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hà

